

Số: 48/2017/QĐST-HNGĐ

H, ngày 09 tháng 08 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 07 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N - sinh năm 1978  
Địa chỉ: Tổ 6, khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.
- Bị đơn: Anh Phạm Văn T - sinh năm 1974  
Địa chỉ: Tổ 6, khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 08 năm 2017

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Chị Trần Thị N - sinh năm 1978
- Anh Phạm Văn T - sinh năm 1974

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Phạm Trần Mai L - sinh ngày 15/03/2008 và Phạm Trần Vân A - sinh ngày 24/09/1999 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 (Một triệu đồng) đồng kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị N không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003163 ngày 30/06/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Trần Duy Thái***